

Số: 16587/QĐ-HAN-KTr3-XPHC

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định 3736/QĐ-CT ngày 31/12/2025 của Cục trưởng Cục thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 13204/QĐ-HAN ngày 06/08/2026 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 09/10/2026 giữa Đoàn kiểm tra của Thuế thành phố Hà Nội với Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP; MST: 2800799804 theo Quyết định số 14242/QĐ-HAN-KTr3 ngày 19/08/2026 của Trưởng Thuế thành phố Hà Nội về việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm tra số 3 - Thuế Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP;

- Mã số thuế: 2800799804;

- Địa chỉ: Tầng 19, tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, phường Láng, TP Hà Nội.



- Công ty cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800799804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hoá cấp lần đầu ngày 18/05/2004, chứng nhận thay đổi lần cuối cùng (lần 17): 23/12/2025 Sở TC TP Hà Nội – Phòng ĐKKD và TCDN.

- Đại diện pháp luật của DN: Ông: Phạm Văn Minh - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/08/2026 của Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật).

Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

1. Về kê khai thuế:

- Về Thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ hóa đơn của đơn vị có thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với Cơ quan thuế (hóa đơn trước thời điểm); Chưa phân bổ giảm khấu trừ thuế GTGT đầu vào của chi phí dùng chung cho doanh thu không chịu thuế GTGT.

- Về Thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí hóa đơn của đơn vị có thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký với Cơ quan thuế (hóa đơn trước thời điểm); Chưa phân bổ chi phí lãi vay cho hoạt động đầu tư xây dựng dở dang (TK 241); Hạch toán thu nhập tài chính (thu lãi tiền cho vay, gửi ngân hàng dài hạn), lợi nhuận khác vào thu nhập được hưởng ưu đãi.

2. Về sử dụng hóa đơn:

- Công ty lập 04 hóa đơn (năm 2026) chậm không đúng thời điểm.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Phạt tiền (TM 4254): 14.090.627 đồng theo mức 20% trên số thuế GTGT, thuế TNDN truy thu qua kiểm tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 - Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16 - Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu tiền thuế phải nộp.

- Phạt tiền (TM 4254) với mức: 3.500.000 đồng theo quy định tại Khoản 14, Điều 1 – Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn đối với hành vi lập 04 hóa đơn (năm 2026) chậm không đúng thời điểm.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

Tổng số thuế truy thu qua kiểm tra, số tiền: 70.453.134 đồng. Trong đó:

- Thuế GTGT (TM 1701) số tiền: 35.142.372 đồng (Năm 2024).

- Thuế TNDN (TM 1052) số tiền: 35.310.762 đồng (Năm 2023: 773.770 đồng, Năm 2024: 34.536.992 đồng).

Tiền chậm nộp thuế: 13.950.783 đồng theo mức 0,03%/ngày theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 59 - Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 2, Điều 16 - Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

- Tiền chậm nộp thuế GTGT (TM 4931): 8.081.920 đồng.

- Tiền chậm nộp thuế TNDN (TM 4918): 5.868.863 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 28/09/2026. Yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 29/09/2026 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 101.994.544 đồng (Một trăm linh một triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Phạm Văn Minh - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/08/2026 của Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật) đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP có trách nhiệm nộp đủ số tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước khu vực I, cơ quan quản lý thu: Thuế Thành phố Hà Nội trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng Lượng VCP không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp tiền chậm nộp mức 0,05%/ngày tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực I để thu tiền phạt.



3. Gửi cho Phòng Kiểm tra số 3; Phòng Quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp số 1 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận ✓

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; KTr3_Dhhoang03 (03).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Tiến Minh